

UBND Tỉnh Quảng Ngãi
UBND phường Đăk Cấm

STT	Đơn vị	Tổng số cán bộ công chức	Trong đó				Chức danh	
			Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Cán bộ cấp xã	Công chức chuyên môn
A	B	1	2	3	4	5	6	7
1	Ban Chỉ huy Quân sự phường Đăk Cấm	1	0	1	0	0	0	1
2	Ban Kim tế - Ngân sách phường Đăk Cấm	1	0	1	0	0	1	0
3	Ban Văn hóa - Xã hội phường Đăk Cấm	1	1	1	0	0	1	0
4	HĐND phường Đăk Cấm	1	0	1	0	0	0	1
5	Phòng Kim tế, tài trợ và du lịch phường Đăk Cấm	14	6	9	0	1	3	11
6	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đăk Cấm	11	10	6	1	0	1	10
7	Trung tâm phục vụ nhân dân phường Đăk Cấm	3	2	3	0	1	1	2
8	Văn phòng HĐND - UBND phường Đăk Cấm	15	10	10	0	0	2	13
Tổng cộng		47	29	32	1	2	9	38

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ,
TÍNH ĐẾN NGÀY 29/1**
(Kèm theo Công văn số 2277/UBND-TH ngày 22 tháng 12 năm 2020)

										Trình độ
Chuyên môn						Học vấn phổ thông			Chức vụ	
Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Trung học phổ thông	Trung học cơ sở	Tiểu học	Cử nhân	Cao cấp
8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1
0	2	12	0	0	0	14	0	0	0	1
0	0	11	0	0	0	11	0	0	0	0
0	0	3	0	0	0	3	0	0	0	0
0	3	12	0	0	0	14	0	0	0	2
0	5	42	0	0	0	46	0	0	0	4

CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2025

11/2025

5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Hệ đào tạo chi theo										
Đã trị		Tin học		Ngoại ngữ				Chứng chỉ tiếng dân tộc	Quản lý nhà n	
Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác			Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính
				Đại học trở lên	Chứng chỉ(A, B, C)	Đại học trở lên	Chứng chỉ(A, B, C)			
19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0
1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0
1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0
0	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0
9	0	0	12	0	13	0	0	8	0	2
4	1	1	6	0	8	0	0	3	0	0
3	0	0	3	0	3	0	0	3	0	1
6	0	0	11	1	10	0	0	9	0	4
25	1	1	36	1	37	0	0	27	0	7

BM02/BNV

	Chia theo độ tuổi							Công chức luân chuyển từ cấp huyện
nước	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60			Trên tuổi nghỉ hưu	
Chuyên viên				Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60		
30	31	32	33	34	35	36	37	38
1	0	0	1	0	0	0	0	0
1	0	0	1	0	0	0	0	0
1	0	1	0	0	0	0	0	0
1	0	1	0	0	0	0	0	0
4	1	9	4	0	0	0	0	0
5	2	6	3	0	0	0	0	0
2	0	1	2	0	0	0	0	0
4	1	7	4	3	0	0	0	0
19	4	25	15	3	0	0	0	0